TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 09/2017/HSST
Ngày: 19/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà*: Nguyễn Thị Thu Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: Đào Đức Định.
2. Ông: Lê Văn Bắc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: Thiều Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2017/HSST, ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Màng Đức H**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Màng Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Lò Thị C, sinh năm 1975, gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Bị cáo có vợ là chị Lý Thị N, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2017, đến ngày 28/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên**: Lò Văn D**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: T, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Lò Văn C, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Ớ, sinh năm 1973, gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2017, đến ngày 28/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên**: Lò Quang T,** tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Tạm trú tại thôn H, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Lò Ngọc B, sinh năm 1944 và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1946, gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình;

Bị cáo có vợ là chị Lò Thị Ú, sinh năm 1995 và có 01 con sinh tháng 01 năm 2017.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2017, đến ngày 28/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lò Văn T, sinh năm 1992;

Trú tại thôn N, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng là đối tượng sử dụng ma túy, có quan hệ cậu cháu, anh em mà Màng Đức H sinh năm 1992 và Lò Văn D sinh năm 1994, cùng thường trú tại thôn T, thị trấn P, huyện Phong Thổ và Lò Quang T sinh năm 1992, thường trú tại bản P, xã C, huyện Sìn Hồ đã góp mỗi người 200.000 đồng để T đi lên bản T, xã M tìm mua Heroin về để cả ba sử dụng. Lò Quang T đã tìm mua được một gói Heroin của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên địa chỉ, sau đó mang đến phòng bảo vệ nơi H làm việc (Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Phong Thổ) để cả ba người gồm H, T và D sử dụng dần. Đến ngày 21/6/2017 cả ba sử dụng hết số Heroin góp tiền mua chung, tại phòng bảo vệ nơi H làm việc, khoảng 12 giờ cùng ngày (21/6/2017), H đã bàn bạc với T và D mỗi người góp 300.000 đồng đưa T đi mua Heroin về chia nhỏ để bán xoay vòng lấy tiền đi mua Heroin tiếp. T và D đồng ý, cả ba người góp được 900.000 đồng. T cầm tiền đi mua Heroin. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T một mình đi lên bản T, xã M để tìm mua Heroin và gặp người đàn ông đã bán Heroin cho T lần trước, T đưa 900.000 đồng cho người đàn ông đó cầm và nhận được một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng buộc túm lại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T mang gói Heroin mua được đến phòng bảo vệ của H đưa cho H cất giữ và H gọi điện cho D đến. Tại phòng bảo vệ nơi H công tác, H dùng dao lam cắt nhỏ chia Heroin ra thành nhiều gói còn T và D dùng mảnh nilon màu xanh có sẵn trong phòng để gói các gói Heroin và dùng bật

lửa hơ đốt túm lại. Khi chia xong cả ba không đếm được bao nhiêu gói, H cho các gói Heroin vào trong một lọ nhựa màu trắng ở trong phòng bảo vệ cất giấu với mục đích cùng nhau sử dụng dần và bán cho người khác kiếm lời. Còn lại một ít Heroin vụn T, D và H đã sử dụng hết (chích) còn mảnh nilon cũ H vứt đi. Sau khi sử dụng Heroin H nói với T và D trưa ngày hôm sau đến phòng bảo vệ của H để sử dụng Heroin và bàn cách thức bán Heroin, T và D đồng ý.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2017, khi H đang trực tại phòng bảo vệ của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phong Thổ thì Lò Văn T sinh năm 1992 trú tại thôn N, thị trấn P - Phong Thổ - Lai Châu đến hỏi mua Heroin. Qua trao đổi H đã bán cho T 2 gói Heroin được số tiền 200.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). T nhận 02 gói Heroin đã sử dụng hết cho bản thân. Khoảng hơn 12 giờ ngày 22/6/2017 T và D đi đến chỗ H làm việc, lúc đó H lấy lọ nhựa đang đựng các gói Heroin ra đổ các gói Heroin lên trên mặt bàn trong phòng để cả ba cùng chọn sử dụng. T và D chọn 01 gói Heroin lấy một nửa pha cho vào xilanh để sử dụng (chích), một nửa còn lại do mảnh nilon rách T lấy mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá gói lại. Trong khi D và T chích Heroin, H nói lát sử dụng xong sẽ đưa cho T và D mỗi người 1 đến 2 gói Heroin cất trong người để ai hỏi mua thì bán, bán được tiền đưa H giữ để có vốn xoay vòng tiếp cho các lần mua về bán và được sử dụng sau, D và T đồng ý. Khi T và D vừa sử dụng Heroin xong lúc đó là 13 giờ thì tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đến phát hiện có các đối tượng đang tụ tập sử dụng ma túy, do cửa phòng bảo vệ chốt trong, ba đối tượng ngồi trong phòng thấy có Công an đến H sợ bị phát hiện bắt giữ đã dùng tay gạt các gói Heroin từ trên mặt bàn xuống nền nhà. Tổ công tác phá cửa phòng vào bên trong đã yêu cầu H nhặt các gói Heroin lên giao nộp, H nhặt lên giao nộp cho tổ công tác 08 gói Heroin (trong đó 07 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt túm lại, 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá). Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ đã phát hiện bên trong lọ nhựa màu trắng ở trên bàn có 03 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt túm lại, ngoài ra còn thu giữ 01 con dao lam, 01 lọ nước cất, 04 bơm kim tiêm, 03 mảnh nilon màu xanh là công cụ để H, D, T chia nhỏ, đóng gói và sử dụng Heroin. H tự giác giao nộp số tiền 200.000 đồng (gồm 2 tờ mệnh giá 100.000 đồng) và khai là tiền do bán Heroin mà có.

Số chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ khi bắt quả tang gồm 08 gói có trọng lượng (khối lượng) là **0,2g** (*Không phẩy hai gam)* đã trích hết gửi đi giám định, còn toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong lại.

Số chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ khi khám xét gồm 03 gói có trọng lượng (khối lượng) là **0,09g** (*Không phẩy không chín gam*) đã trích hết gửi đi giám định, còn toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong lại.

Bản kết luận số: 250/GĐ-KTHS, ngày 04/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *" Căn cứ vào biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong mẫu vật lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/6/2017 của Công an huyện Phong Thổ trong vụ: Màng Đức H, Lò Văn D, Lò Quang T thì vật chứng thu giữ của Màng Đức H, Lò Văn D, Lò Quang T có trọng lượng 0,2gam. Mẫu vật gửi đến giám định là Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của*

chính phủ (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội" ..."không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Bản kết luận số: 249/GĐ-KTHS, ngày 30/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *" Căn cứ vào biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong mẫu vật lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 22/6/2017 của Công an huyện Phong Thổ đối với mẫu vật thu giữ của Màng Đức H và đồng bọn thì số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Màng Đức H và đồng bọn có trọng lượng 0,09gam. Mẫu vật gửi đến giám định là Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ* (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội" ..."không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 59/KSĐT-MT, ngày 04/10/2017 của viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo *Màng Đức H, Lò Văn D, Lò Quang T* về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận khẳng định hành vi của các bị cáo đủ cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hoàng, Du xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trung từ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo không tranh luận, đồng thời đều thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Kiển sát viên và các bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét việc người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 07, 08); Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 21,22); bản kết luận giám định số 250 ngày 04 tháng 7 năm 2017 (bút lục số 24); bản kết luận giám định số 249 ngày 30 tháng 6 năm 2017 (bút lục số 25); biên bản ghi lời khai của người làm chứng Lò Văn T (bút lục số 141 đến 144), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Do có quen biết cậu cháu, anh em và cùng là đối tượng sử dụng ma túy, nên Màng Đức H rủ Lò Văn D và Lò Quang T góp tiền đi mua Heroin sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm tiền xoay vòng tiếp tục mua để có Heroin sử dụng và bán lẻ tiếp lần sau. Sau khi thống nhất xong cả ba cùng góp tiền và T là người có nhiều thời gian nên đi tìm mua Heroin, còn H có phòng làm việc ở cơ quan Nhà nước sẽ cất giấu Heroin. Sau khi T đi mua được Heroin về đã đưa cho H. Tại phòng bảo vệ nơi H làm việc cả ba bị cáo cùng chia nhỏ số Heroin ra thành nhiều gói rồi đưa cho H cho vào lọ nhựa màu trắng cất giấu tại phòng bảo vệ. Khoảng 10 giờ ngày 22/6/2017, có Lò Văn T, sinh năm 1992 đến cổng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên nơi H làm bảo vệ, gặp H và hỏi mua được của H hai gói Heroin với giá 200.000đ gồm hai tờ mệnh giá 100.000đ. Đến 13 giờ cùng ngày khi T, D đến đến chỗ H và cả ba đang sử dụng Heroin và bàn nhau cách thức bán Heroin thì bị Tổ công tác Công an huyện Phong Thổ phát hiện bắt quả tang thu giữ 11 gói Heroin có tổng trọng lượng là **0,29g** (*Không phẩy hai mươi chín gam*). Ngoài ra còn thu giữ một số dụng cụ để chia nhỏ Heroin và sử dụng Heroin của các bị cáo.

Hành vi cất giấu Heroin - một chất ma túy của các bị cáo để mục đích bán kiếm lời, cụ thể chính bị cáo H đã bán một lần cho một đối tượng. Hành vi đó của các bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an, là mầm mống gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo đã phạm vào tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội cần chấp nhận; cụ thể điều luật quy định: "*Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*"

Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Cả ba bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như

tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc khai nhận mục đích cất giấu ma túy để bán kiếm lời, không có ý thức che giấu tội phạm; lời khai của bị cáo cũng khớp với các lời khai khác của các bị cáo trong hồ sơ, đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đều sinh ra trong gia đình có truyền thống chấp hành tốt quy định của nhà nước, như bị cáo Màng Đức H có ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cả bố, mẹ của H có nhiều thành tích cống hiến cho thôn bản được tặng bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân nơi gia đình bị cáo cư trú; Còn bị cáo Lò Văn D có bố tham gia trong quân ngũ có nhiều thành tích được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba (không được công nhận là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTUQH13) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo H, D theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Đối với bị cáo Lò Quang T có cả bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đối chiếu với quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH 14 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những căn cứ trên, xét tính chất vụ án nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án đầu khung như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung. Bên cạnh đó cần phân hóa rõ vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công rõ trách nhiệm, cả ba bị cáo cùng thống nhất chung mục đích, hành vi phạm tội: trong đó bị cáo Màng Đức H thể hiện rõ hơn ở vai trò người khởi sướng, trực tiếp bán kiếm lời, tiếp đến bị cáo T có vai trò giúp sức cao hơn bị cáo D. Do vậy, khi cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo H cần cao nhất, lẽ ra bị cáo T cao hơn bị cáo D nhưng bị có có hai tình tiết giảm nhẹ đối trừ nên hình phạt của bị cáo D và T cần bằng nhau là phù hợp theo Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: xét bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo có mục đích tư lợi nhưng nhỏ lẻ phục vụ chính bản thân các bị cáo, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đa phần làm công việc lao động tự do nên thu nhập không ổn định, các con dưới 06 tuổi như bị cáo H và T, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của các bị cáo đã trích hết gửi đi giám định hiện còn các vỏ niêm phong cũ cùng một con dao lam, ba mảnh nilon màu xanh, 04 bơm kim tiêm, một lọ nước cất đều đã được niêm phong bằng 04 phong bì (một phong bì trong là vỏ niêm phong cũ khi bắt quả tang thu giữ 0,2g Heroin đã trích hết gửi đi giám định, một phong bì trong vỏ niêm phong cũ khi khám xét thu giữ 0,09g Heroin đã trích hết gửi đi giám định; một phong bì trong có bơm kim tiêm thu giữ của bị cáo T; một phong bì trong có kim tiêm, dao lam, mảnh nilon, lọ thủy tinh đựng nước cất thu giữ của bị cáo H), xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ thu được của bị cáo H là tiền do bị cáo H bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước (các vật chứng trên hiện đang

lưu tại Chi cục thi hành án dân sự và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017) theo Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khai hai lần mua ma túy của một người đàn ông ở bản T, xã M nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý đối tượng này vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Lò Văn T người mua ma túy với bị cáo Hoàng để sử dụng và đã sử dụng hết, cơ quan điều tra không có căn cứ xác định khối lượng ma túy để truy tố hình sự, quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ Hội đồng xét xử không xem xét và xác định Lò Văn T là người làm chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo **Màng Đức H, Lò Văn D, Lò Quang T** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*"

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Màng Đức H **02** (Hai) năm **02** (Hai) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo Màng Đức H tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/6/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lò Văn D **02** (Hai) năm tù, thời hạn tù của bị cáo Lò Văn D tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/6/2017.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Quang T **02** (Hai) năm tù, thời hạn tù của bị cáo Lò Quang T tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/6/2017.

5/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 04 phong bì đã được niêm phong để tiêu hủy (trong đó: một phong bì trong là vỏ niêm phong cũ khi bắt quả tang thu giữ 0,2g Heroin đã trích hết gửi đi giám định, một phong bì trong là vỏ niêm phong cũ khi khám xét thu giữ 0,09g Heroin đã trích hết gửi đi giám định, một phong bì trong có bơm kim tiêm thu giữ của bị cáo Trung, một phong bì trong có xi lanh, dao lam, vỏ nilon màu xanh, lọ thủy tinh thu giữ quá trình khám xét)

Tịch thu số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Màng Đức H để sung công quỹ nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.)

3/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc các bị cáo Màng Đức H, Lò Văn D, Lò Quang T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/10/2017)./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Các bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà